

Số: 31/ KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 31/08/M1-3/VS

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Lâm Sơn
- Địa chỉ: thôn Lâm Hòa, xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 03 mẫu (1,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Lâm Sơn
M2: lấy tại hộ Phạm Thị Phụng
M3: lấy tại Nguyễn Thị Lệ Hằng
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai thủy tinh, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc
- Ngày giờ nhận mẫu: 15 giờ 00 phút, ngày 11/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 10 giờ 00 ngày 13/8/2026 đến 10 giờ 00 ngày 15/8/2026.
- Người lấy mẫu: Trình Thị Thanh Ngân Ngày lấy mẫu: 11/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011
- Phương pháp thử : 1. *Coliform** : TCVN 6187-1:2009
2. *E.coli** : TCVN 6187-1:2009

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên mẫu	Kết quả/Đơn vị	
		<i>Coliform</i> * (CFU/100mL)	<i>E.coli</i> * (CFU/100 mL)
	Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT	< 1	< 1
01	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M1	Không phát hiện	Không phát hiện
02	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M2	Không phát hiện	Không phát hiện
03	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M3	Không phát hiện	Không phát hiện

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

- Giới hạn phát hiện *Coliform*, *E.coli*: 1CFU/100mL.

GIÁM ĐỐC

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN



Phạm Trọng Hoàng Vinh

Trần Nữ Ngọc Minh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm

- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025

Số: 31/KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 31/08/M1-3/HL

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Lâm Sơn
- Địa chỉ: thôn Lâm Hòa, xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 03 mẫu (4,0 lit/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Lâm Sơn
M2: lấy tại hộ Phạm Thị Phụng
M3: lấy tại Nguyễn Thị Lệ Hằng
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai nhựa, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc
- Ngày giờ nhận mẫu: 15 giờ 00 phút, ngày 11/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 15 giờ 45 ngày 11/8/2026 đến 17 giờ 00 ngày 13/8/2026.
- Người lấy mẫu: Trình Thị Thanh Ngân Ngày lấy mẫu: 11/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả, đơn vị			Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT
			M1	M2	M3	
1	Màu	Cảm quan	Không màu	Không màu	Không màu	-
2	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Clo dư, mg/L	So màu	0,58	0,20	0,60	0,2 - 1,0
4	PH ^(*)	TCVN 6492:2011	6,79	6,83	6,79	6,0 - 8,5
5	Độ đục, NTU	Đo máy	0,41	0,59	0,60	2
6	Chỉ số Pecmanganat, mg/L	Viện y học lao động và VSMT	0,16	0,16	0,16	2
7	HL Amoni (tính theo N), mg/L	EPA 350.2-1997	Không phát hiện	0,02	Không phát hiện	1

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Phạm Trọng Hoàng Vinh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm

- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025